

Bản án số: 34/2021/DS – ST
Ngày 14 – 7 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phai
Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhận
Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Bà **Phan Thị Thanh Thúy** – Kiểm sát viên.

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận P, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông **T**: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của T: Ông Trịnh Phan T – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch G.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tấn: Ông Nguyễn Ngọc Tr – Chức vụ: Nhân viên khách hàng cá nhân (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Trần Minh Đ (Trần Văn Đ)**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp 24, xã P, thị xã G, tỉnh B (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ – Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Ngọc Triều trình bày:

Ngày 18/5/2017 ông **Trần Minh Đ** (Trần Văn Đ) có ký hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0050125101T17033 với số tiền vay vốn thỏa thuận:

- + Vốn gốc là: 17.000.000đ;
- + Lãi suất trong hạn là: 9,5%/năm;
- + Lãi suất quá hạn là 14,25%/năm;
- + Thời hạn vay 36 tháng ;
- + Mục đích vay : Tiêu dùng.

Vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm. Hình thức thanh toán trả góp hàng tháng.

Trong quá trình vay, tính đến ngày 14/7/2021 ông Đ đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền là 17.080.000đ (Trong đó nợ gốc 12.496.892đ, lãi 4.583.108đ).

Tính đến ngày 14/7/2021 ông **Trần Minh Đ** còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 5.744.077đ (Trong đó nợ vốn gốc là 4.503.108đ, nợ lãi trong hạn 790.233, lãi quá hạn 250.736đ, phí chậm thanh toán 200.000đ).

Từ ngày ký kết hợp đồng và nhận tiền vay, ông Đ không thanh toán đầy đủ vốn gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Đ, người vay đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Trần Minh Đ** phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ vay vốn gốc, lãi tính đến ngày 14/7/2021 tổng số tiền là 5.744.077đ (Trong đó nợ vốn gốc là 4.503.108đ, nợ lãi trong hạn 790.233, lãi quá hạn 250.736đ, phí chậm thanh toán 200.000đ) và tiền lãi tiếp theo kể từ ngày 15/7/2021 theo hợp đồng đã ký kết.

*Bị đơn ông **Trần Minh Đ** trình bày:*

Bị đơn ông **Trần Minh Đ** thống nhất còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền vốn lãi tính đến ngày 14/7/2021 là 5.744.077đ. Anh Đ đồng ý số nợ trên tuy nhiên không có khả năng thanh toán một lần, anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ về việc yêu cầu ông **Trần Minh Đ** trả số tiền vay vốn lãi tính đến ngày

14/7/2021 là 5.744.077đ và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 15/7/2021 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh B, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

Giao dịch vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP Đ và ông **Trần Minh Đ** là có xảy ra trên thực tế, cụ thể: ngày 18/5/2017 ông **Trần Minh Đ** (Trần Văn Đ) có ký hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0050125101T17033 với số tiền vay vốn thỏa thuận:

- + Vốn gốc là: 17.000.000đ;
- + Lãi suất trong hạn là: 9,5%/năm;
- + Lãi suất quá hạn là 14,25%/năm;
- + Thời hạn vay 36 tháng ;
- + Mục đích vay: Tiêu dùng.

Vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm. Hình thức thanh toán trả góp hàng tháng.

Tính đến ngày 14/7/2021 ông **Trần Minh Đ** còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 5.744.077đ (Trong đó nợ vốn gốc là 4.503.108đ, nợ lãi trong hạn 790.233đ, lãi quá hạn 250.736đ, phí chậm thanh toán 200.000đ).

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông **Trần Minh Đ** phải trả toàn bộ khoản nợ vốn lãi tính đến ngày 14/7/2021 là 5.744.077đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/7/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết.

[2] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số: 0050125101T17033 ngày 18/5/2017 giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của Pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết hợp đồng thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015, nên hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật và buộc các bên có nghĩa vụ thi hành.

Trong quá trình vay, tính đến ngày 14/7/2021 ông Đ đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền là 17.080.000đ (Trong đó nợ gốc 12.496.892đ, lãi 4.583.108đ).

Từ ngày 18/5/2020 đến nay ông Đ không thanh toán tiếp cho Ngân hàng TMCP Đ. Dó đó, bị đơn ông Đ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 280, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, cần được chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ, buộc ông **Trần Minh Đ** (Trần Văn Đ) trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ tính đến ngày 14/7/2021 tổng cộng 5.744.077đ (Trong đó nợ vốn gốc là 4.503.108đ, nợ lãi trong hạn

790.233, lãi quá hạn 250.736đ, phí chậm thanh toán 200.000đ) và tiền lãi tiếp theo theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 15/7/2021 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

[3] Tại phiên tòa, bị đơn ông **Trần Minh Đ** thống nhất còn nợ Ngân hàng TMCP **Đ** số tiền vốn lãi tính đến ngày 14/7/2021 là 5.744.077đ. Anh **Đ** đồng ý số nợ trên tuy nhiên không có khả năng thanh toán một lần, anh **Đ** yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp với quy định nêu trên nên HĐXX ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn ông **Trần Minh Đ** (Trần Văn **Đ**) phải nộp là 300.000đ, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G. Số tiền dự nộp 300.000đ của Ngân hàng TMCP **Đ** tại lai thu số 0002192 ngày 04/12/2020 tại Chi cục thi hành dân sự thị xã G sẽ được hoàn lại đủ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 5, khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP **Đ** đối với ông **Trần Minh Đ** về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông **Trần Minh Đ** có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP **Đ** nợ vốn, lãi tính đến ngày 14/7/2021 tổng cộng 5.744.077đ (Trong đó nợ vốn gốc là 4.503.108đ, nợ lãi trong hạn 790.233, lãi quá hạn 250.736đ, phí chậm thanh toán là 200.000đ).

Thời hạn tính lãi tiếp theo (ngày 15/7/2021) ông **Trần Minh Đ**, còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông **Đ** vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo

quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông ông **Trần Minh Đ** phải nộp là 300.000đ, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G. Số tiền dự nộp 300.000đ của Ngân hàng TMCP **Đ** tại lai thu số 0002192 ngày 04/12/2020 tại Chi cục thi hành dân sự thị xã G sẽ được hoàn lại đủ.

3. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh **B**;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phai

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phai

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa

TÒA **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Phai